



Thư Tòa Soạn

Chúng ta đã nói nhiều đến những tiêu cực của thơ, vậy thì, thơ có tương lai không? Đây là một câu hỏi khó, nhưng không thể không trả lời. Hãy quay về thực tại, internet đã và đang trở thành một phương tiện không thể thiếu trong đời sống hàng ngày, facebook, twitter ... làm thay đổi cách giao tiếp xưa cũ, mặt đối mặt, mắt nhìn mắt, và bằng ngôn ngữ nói thân thuộc. Với Internet, những mối giao tiếp thông thường không còn cần thiết, con người hòa nhập vào mạng lưới ảo, trở thành một thứ cyborg, nhân vật nửa người nửa máy trong những phim khoa học viễn tưởng. Họ tự giải thoát khỏi những ràng buộc với xã hội hiện hữu, những con người bằng xương bằng thịt. Toàn bộ tâm trí họ biểu thị bằng số (digital), tư tưởng con người chuyển thành những dữ kiện (data), và lương tri không còn tuân theo những cung cách tương tác xã hội xưa cũ?

Tất cả điều đó chỉ là những giả tưởng. Đời sống con người vận hành tùy thuộc vào động cơ chính trị, kinh tế và những biến cố đang xảy ra trong cuộc đời thực. Công nghệ chỉ là những công cụ làm cho sự vận hành đó chuyển động thuần thực và hiệu quả hơn thôi. Hàng triệu triệu công nhân vẫn còn đang đổ mồ hôi để tạo ra những sản phẩm, và những người nông dân cần mẫn cày bừa trên những cánh đồng nắng cháy, làm ra lương thực, nuôi sống con người. Thế giới hình thành và phát triển tùy thuộc môi trường sống chung quanh. Dân số tụ tập đông đúc những nơi có nhiều nhà máy, để kiếm công ăn việc làm. Cuộc khủng hoảng tị nạn với hàng ngàn ngàn người đến từ Syria, Afghanistan, Iraq, Albania, Eritrea, và Pakistan tràn ngập Âu châu, bất kể sống chết, chỉ để tìm kiếm đời sống kinh tế ổn

định. Nói gì đâu xa, ngay tại Sài Gòn, Hà Nội, những quán nhậu vỉa hè, những tụ điểm ca nhạc và muôn vàn những sinh hoạt đường phố khác, diễn ra ngày đêm, vô cùng náo nhiệt, đâu có liên hệ gì tới mạng lưới ảo.

Công nghệ mới mang tới những kỹ thuật tinh vi đưa nghệ thuật điện ảnh, âm nhạc, video, trò chơi game, vượt mức, không thể tưởng tượng, nhưng đôi khi cũng giả tạo, làm hoa mắt người xem. Những phóng sự thu những cảnh đời thực, qua âm thanh và hình ảnh, dù trung thực cách mấy, cũng chỉ là những dữ kiện thông tin, chìm ngập và mất bằng trong khoảng không gian vô tận internet, làm sao so sánh được với nghệ thuật thơ, chụp bắt thực tại? Sự tùy thuộc quá đáng vào công nghệ mới, chỉ có thể là những nghệ thuật trong thoáng chốc. Không ai muốn coi lại một cuốn phim dù hoành tráng cách mấy lần thứ hai. Trong khi, một bài thơ hay có thể đọc đi đọc lại nhiều lần, qua nhiều thế hệ. Đến đây, chúng ta chợt nhớ tới những đêm trình diễn thơ Slam ở Mỹ. Sân khấu trần trụi, không trang trí, cầm phụ diễn âm nhạc, và nhà thơ phải tự mình trình diễn đọc, sao cho hấp dẫn khán giả. Thực tế với hàng ngàn ngàn tụ điểm mỗi đêm, lời cuốn hàng ngàn ngàn khán giả trẻ, đủ thấy nghệ thuật của họ đã đạt tới trình độ chuyên nghiệp.

Thơ là nghệ thuật của con người, độc nhất vô nhị, và từ bao lâu nay, không một thứ công nghệ mới nào có thể giúp nghệ thuật thơ thăng hoa. Chỉ đến khi nào con người tuyệt chủng thì lúc đó mới không có thơ. Còn tương lai thơ, tùy thuộc vào mức độ nghệ thuật của thơ tới đâu. Chúng ta đang chứng kiến hình ảnh đầy xúc động, những nghệ sĩ hát rong kiếm ăn trên đường phố mỗi đêm ở Sài Gòn, Hà Nội, làm sống lại một sinh hoạt ở Âu châu thời xa xưa, vào những thế kỷ 11

– 13. Có thể nào những người kể chuyện bằng thơ thời cổ đại, vĩ đại như Homer, cũng sẽ tái xuất hiện. Nếu thế thì thơ phải đạt tới nghệ thuật làm say đắm lòng người. Hình ảnh những nhà thơ Slam, nếu diễn ra ở ngoài đường phố thì sao nhỉ? Đến đây chúng ta có thể kết luận: Thơ sẽ chết, đúng vậy, nếu thơ chỉ còn là một đồng ngữ nghĩa và ý tưởng vô hồn. Thơ có thể sống được và có tương lai, nếu hồi phục lại nghệ thuật thơ, kỹ sự và lưu giữ dấu vết của một thời đại. Hình ảnh những người nghệ sĩ hát rong cho chúng ta lấp lánh tia hy vọng. Nhưng nghệ thuật thơ, đòi hỏi nhà thơ phải có tài năng và tu luyện. Có lẽ vì thế mà thơ Tân hình thức Việt bày hàng ra đã lâu mà sao vẫn ế?

Thơ vẫn có đó, vì hiển nhiên, chúng ta vẫn còn một tờ báo chuyên thơ, dù rằng, trong tình trạng chông chênh, như cánh chim đang đập cánh trong cơn bão kinh tế thị trường.

Tháng trước, khi *Báo giấy* vừa phát hành, nhà thơ Nguyễn Bắc Sơn (1944-2015) mất, số tháng này vừa xong, thì nhà văn Võ Phiến từ trần, và trong sự hạn hẹp số trang của tờ báo, nhân đây, chúng tôi xin trân trọng phân ưu cùng gia quyến và cầu chúc hương hồn nhà thơ Nguyễn Bắc Sơn và nhà văn Võ Phiến (1925-2015) sớm tiêu diêu miền cực lạc.

Lê Hưng Tiến
SÀU LÊN KHƠI

Con ve ve ve ve vẫn
vẫn tiếng mi cong gùi lòng đất gùi
giác hoang cất lên cánh hồng
đồng đong đồng đong nghe hơi thở nặng

nợ phù sa như con tu
hú tu hú gọi í a í a
vào mùa nhấc lên mảng chữ
không thời gian của trái tim bạc màu

và trĩu nặng nỗi đau có
thể bài thơ hỏi chưa chấm nên cuộc
đời lằm chằm cái có có
không không và có thể là mùa mùa

lưng gánh nên ve ve gọi
bầy bay và tu hú gọi mây may
về khi chủ ngữ khơi lên
sầu thì cửa trong lòng mắt khoảnh khắc ...

Xuân Thủy
BÀI THƠ CHÀO BUỔI SÁNG

Buổi sáng em giận anh rồi
Em biết không anh vừa ăn
Sáng nghĩ đến em anh chào
Em buổi sáng em không chào

Lại lặng im thôi cứ tưởng
Đêm rồi những cái ác bủa
Vây trên đôi môi màu tím
Đỏ như trái mọng trên cành

Của em chúng không làm em
Đau đấy chứ những đôi môi
Chín đỏ mọng trên cành cao
Cao cao mãi như ngôi sao

Màu lửa như ngôi nhà anh
Vừa mới cất xong ngày xưa
Nhưng đã xưa xưa rồi đã
Cũ cũ giờ tường vôi vữa

Không thơm mùi mới áo em
Bay tung trời lộng gió bên
Hồ Gươm xanh rêu rêu đá
Rêu rêu xanh cụ rùa già

Đã mệt với loài người dị
Dạng đôi chân ưỡn đôi vai
thời gian già cõi tình yêu
Sói mòn trong nhau cái ác

Bủa vây tình yêu cũ không
Sao mới được không không cái
Thiện ngày xưa đây mà nhưng
Cái thiện bắt lực bỏ đi

Như anh bỏ em đi khác
Nào cái ác bủa vây cái
Thiện bỏ đi màu vôi vữa
Cũ để xây ngôi nhà mới

Khu vườn mới đôi môi mới
Ngôi sao mới nhưng không
Có em vì em hoài niệm
Vì em vì em không bay

Theo làn gió thổi ...

Hoàng Huy Hùng
CÓ & KHÔNG

Có kẻ nào đã phá sập
những đền đài giấc ngủ giấc mơ tôi

đổ lên từng hồi chuông về
một cái chết giả hung dữ dọa dẫm

từ từ từ từ vỡ tan
tàn tã gương soi không đủ soi khuôn

mặt mình đã già đi quá
nhiều và nặng đầy khổ đau khổ đau

biết để đâu cho hết có
kẻ nào qua đường đóng đinh vào đời

tôi những trò kịch bi hài
đến hả dạ cho kẻ nào mỗi như

tôi sa vào nhà tù ma
ám của quá khứ mù mịt chần dốt

những bài ca buồn não nuột
não nuột có kẻ nào nhả ra bản

vào tôi hàng loạt hàng loạt
hàng tấn hàng tấn viên đạn đầu độc

sặc mùi giáo điều sách vở
những chủ thuyết ác hiểm điên rồ tẩy

não thành con mọt hần học
hần học hận thù vô có nghiên rãng

kèn kẹt kèn kẹt có kẻ
nào dẫn dắt đi con đường ngòi lên

ngai vàng lọt xuống cổ quan
tài đắp mồ chôn tôi phủ đầy hoa

tươi ăn mừng đắc ý khoái
chí có kẻ nào dẫn dắt tôi gặp

em hóa thành định mệnh có
kẻ nào

Nguyễn Thánh Ngã
TRONG ĐÔI MẮT ĐẾ

trời thu và đôi mắt
đế có gì khác nhau
khi tôi vẽ ra bức
 tranh trong hồn mình tuyệt

hảo đến nỗi tôi bị
lạc vào trong ấy mãi
ngác ngơ không biết đường
về đế khóc hay bức

tranh khóc hay hồn tôi
đang khóc mà hình như
hạt sương khóc nước mắt
đọng trên lá cỏ một

sớm mai tinh khiết có
tiếng rích ri rích ri
nói với mặt trời về
đôi mắt trời xanh quên

màu trời thu xanh để
mắt đế dịu dàng nhìn
lá cỏ xanh đang bật
nở giọt giọt âm xanh

Vương Ngọc Minh
BÀI CHO BUỔI SÁNG

... và, hoài phương

Khi ánh ngày ủa thơ
vào phòng tôi vẫn chưa
có quyết định đúng hơn
chả rõ ràng mục đích

gì sắt cứ nằm đảo
mắt ngó từ góc phải
căn buồng sang góc trái
căn buồng ngó góc trên

cùng căn buồng xuống dưới
chân căn buồng ý nghĩ
nảy ra chỉ duy nhất
một ý nghĩ là tránh

ngó bốn vách buồng và
làm sao để đừng ngó
cái trần buồng rõ ràng
thơ sống với tôi mỗi

ngày chung chạ với các
vách buồng chẳng nhất thời
chút nào sát vòng hai
tay gói dưới gáy tôi

tập trung vào hai con
người một bằng xương bằng
thịt một người như ảo
như thực hết sức thơ

mộng nhưng quái (!) ánh mắt
lại đảo ngó từ góc
trái căn buồng sang góc
phải căn buồng đoạn ngó

từ phía dưới chân căn
buồng lên phía trên cùng
căn buồng quái (!) phát nhận
ra rằng tôi đã không

hề ngó một cách thực
sự ngó bất kì gì
kể từ lúc ánh ngày
ùa thơ vào căn phòng

để đó một người như
ảo như thực hết sức
thơ mộng cùng các miếng
buồng – vách!

Nguyễn Đăng Thường
CHÀO NHAU

tôi chiêm bao một cánh đồng hướng dương
bước tới thì ở giữa là một con
đường phía trước có một cái mương phía
sau có một cái tường bỗng xuất hiện
một mỹ nương tôi nói xin chào nhau
giữa con đường cái mương phía trước cái
tường phía sau

Hường Thanh
NGÀY QUAY ĐẦU RA BAN CÔNG

cô em gái ra phơi
đồ giặt nước trên những
bộ đồ phơi đang rơi
đắm đìa xuống con phố

cô em gái vắt con
phố ra những nước trên
bộ đồ cả ngày mờ
hôi sinh sản ướt lên

xuống góc tối đã là
nơi chẳng thể vắt ra
giọt nước đã là nơi
chẳng thể bị ướt từ

mưa và mặc dù sự
ấm ướt tiếp diễn và
mặc dù con phố gần
liền vào tất cả cả

khi những giọt nước trên
bộ đồ được phơi ngoài
ban công đang rơi xuống
xuống đầu để thay thế

mồ hôi không chảy đẫm
đìa lên thực thể của
người đang lãnh một mệnh
để làm khô quần áo.

Thiên Đăng
MƯA THÁNG 5

bây giờ mưa đang rơi
một người chìm dần trong
mưa hay trong lãng quên
trong sự lạnh ướt hay
trong khoảnh khắc chớp lóe
để kịp thấy con người
đang treo đó lủng lẳng
và thế giới dừng đọng
(và hàng cây đứng đứng)
khi một người già từ

AI ĐÃ GIẾT THƠ

Joseph Epstein

(Tiếp theo)

Nhưng còn khoảng không [vacuum] mà tôi đề cập bên trên, thì sao? Tôi xin nói rằng một cách tổng quát như sau: mặc dù có nhiều bài thơ đương đại có thể được tán tụng, thế nhưng ở bên ngoài một nhóm người rất nhỏ thì chúng hầu như không được đọc. Thơ đương đại không còn là một phần của món ăn chính thức hàng ngày để bồi bổ về trí tuệ. Những người có những mối quan tâm về mặt trí tuệ nói chung cảm thấy rằng họ phải đọc hoặc ít nhất phải biết, nếu không sẽ hối tiếc (*compunction*: mặc cảm tội lỗi), về những tác phẩm nói về xã hội hiện đại, hoặc về lịch sử mới đây, hoặc những cuốn tiểu thuyết cố gắng truyền đạt điều gì đó về cách sống hiện nay của chúng ta; những người đó nay không còn cảm nhận cũng niềm hối tiếc đó khi bỏ qua thơ đương đại. Những đám đông ở Luân Đôn từng đứng kiểng chân để được thấy Tennyson đi ngang qua; ngày nay một nhân vật giống như Tennyson có thể sẽ không sáng tác thơ và thậm chí có thể không đọc thơ. Thơ đã bị đẩy – nó tự đẩy? – khỏi sân khấu trung tâm. Dường như thơ không còn chỗ đứng trong văn học. Thật sự là nó bắt đầu có dáng vẻ của một hoạt động bên lề, có phần giống như khoa chữa bệnh bằng xoa bóp, nắn khớp (chiropractic) hoặc khoa châm cứu so với y khoa dòng chủ lưu – bất thường, kì lạ, nhưng lại có một nhóm nhỏ những người sùng bái nó, rất tin tưởng vào nó.

Người ta có thể phản bác rằng thơ cũng đã ở trong tình trạng tương tự khi những nhà thơ hiện đại bắt đầu dẫn mình vào cuộc phiêu lưu nghệ thuật đầy tham vọng của họ. Họ đã cho ẩn hành những tác phẩm của họ nơi những tạp chí chỉ có vài trăm người đọc; tên tuổi họ nói chung là không được giới có học biết tới; những người ủng hộ họ có thái độ sùng bái họ. Nhưng ngoài vài điều kể trên thì không còn điều gì khác để so sánh. Động lực thúc đẩy những nhà thơ hiện đại là một tầm nhìn rộng, và vài người trong số họ có cả một chương trình – và còn là một niềm tin, rằng bản chất của cuộc sống đã thay đổi tận nền tảng và rằng giờ đây những nghệ sĩ cũng phải thay đổi theo, sao cho phù hợp. Thơ tự do, cú pháp đứt đoạn, những nối kết hoàn toàn vỡ vụn, những cách nói lóng, dùng những đề tài mà trước đó mọi người cho rằng không thể đưa chúng vào thơ – đó là một số những kĩ thuật và phương pháp được những nhà thơ hiện đại sử dụng. Cũng mới mẻ, là thái độ của họ đối với người đọc, một thái độ có lẽ xuất hiện lần đầu tiên trong lịch sử: một cách triệt để, họ chọn lựa thái độ bất chấp người đọc. Họ không nhằm mục đích làm *kinh ngạc*, *lòe trộ* (*épater*) người đọc. Nếu điều họ viết ra là khó đọc một cách không thể thỏa hiệp, thì họ không xem đó như là vấn đề của họ. Họ nghĩ rằng phải viết như thế nào, thì họ viết ra như thế ấy; còn về sự khó đọc của thơ họ, vấn đề chỉ là, theo cách nói của Henry James, sự khó đọc đó có phải là “sự khó đọc nhưng truyền được cảm hứng” hay không (“the difficulty that inspired”). Mượn cách nói của James, tôi muốn nói tới sự khó đọc thuộc loại truyền được cảm hứng để người đọc vượt qua nó, bởi lẽ người đọc cảm nhận được cái phần thưởng rõ ràng là bỏ công, là xứng đáng để chiến đấu chống lại rồi vượt qua nó. Bằng cách này hay cách khác, thông qua phẩm chất của tác phẩm của họ, thông qua thẩm quyền của những hi sinh mà họ dành cho nghệ thuật của họ, thông qua hào quang của sự nghiêm túc của người thành niên được truyền đạt trong cả tác phẩm lẫn cuộc sống của họ, cuối cùng thì những nhà thơ hiện đại đã giành được thắng lợi. Những gì thuộc về họ, là sự khó khăn; những gì thuộc về chúng ta, là sự [được] truyền cảm hứng.

Trong khi người ta có khuynh hướng nhìn nhận nhà thơ hiện đại như một nghệ sĩ – cho dù người đó làm việc tại một ngân hàng ở Luân Đôn, hoặc tại một công ti bảo hiểm ở Hartford, hoặc trong

một văn phòng bác sĩ tại Rutherford, New Jersey – thì người ta lại có khuynh hướng xem nhà thơ đương đại như một tay nhà nghề: một nhà thơ chuyên nghiệp. Giống như một nhà chuyên nghiệp thực thụ, người đó sống khá là cách li, chỉ trong thế giới của những nhà chuyên nghề “cùng hội cùng thuyền”. Đại đa số những nhà thơ thời nay sống trong một bầu không khí hầu như hoàn toàn có tính hàn lâm, học thuật, nhưng là hàn lâm, học thuật với một sự khác biệt như sau: không phải là thế giới của khoa học và của những học giả uyên bác, mà là thế giới của chương trình đại sáng tác và của xưởng-viết-lách (writing workshop). (Tất cả những sai lạc trong thế giới kể từ Thế Chiến II, Kingsley Amis từng lưu ý, đều có thể tóm gọn trong chỉ một từ thôi: từ “xưởng” [workshop].) Những nhà thơ nào rời ra khỏi bầu không khí đó sẽ trở nên lạ lẫm cả trong cuộc sống học thuật lẫn trong thế giới nói chung; họ không hoàn toàn là những nhà học thuật, cũng chẳng hoàn toàn là những nghệ sĩ. Họ cho ấn hành những tác phẩm của họ chủ yếu là trong các tập san được bảo trợ bởi các trường đại học, họ đáp máy bay quanh quần trong nước để đọc thơ và dự những hội thảo tại những trường cao đẳng và đại học khác. Họ ăn bận quần jean * nhưng luôn mang theo bản lí lịch trong người. Tôi đã được thấy rất nhiều bản lí lịch, chúng đại khái có nội dung như sau:

“James Silken [một cái tên tôi bịa ra] đã cho xuất bản tập thơ đầu tay, *Stoned Jupiter*, nhà xuất bản của Trường Đại học Florida. Tập thơ thứ nhì của ông, *The Parched Garden*, sẽ được Black Bear Press xuất bản vào đầu năm tới. Một chapbook [một tập thơ mỏng, nhỏ (booklet) thường được rao bán dạo, do những người bán hàng rong] *Apaches and Parsley*, đã được nhà Wainscotting Books xuất bản năm 1983. Những bài thơ và những bài điểm sách của ông đã xuất hiện trên những tập san như *Poetry Northwest*, *News Letters*, *The Arizona Review*, *TriQuarterly*, và *Worcester Review*. Ông đã diễn đọc thơ tại các trường đại học Iowa, Michigan, Drake University, và tại Bread Loaf. Mùa hè tới ông sẽ trở thành thành viên của Oregon Center for the Creative Arts. Là người quê quán ở Tennessee, ông hiện sống tại Tempe, nơi ông điều khiển chương trình dạy viết lách của Trường đại học Arizona State.”

Được thôi, đó cũng là một cách kiếm sống vậy.

Năm 1941 Delmore Schwartz, trong tiểu luận đăng lần đầu tiên trên tờ *Kenyon Review* có tựa đề “Sự Cô lập của Thơ Hiện đại”, đã viết rằng “Sự kiện nhà thơ không có người đọc không phải là một vấn đề đơn giản, vì điều đó là một hậu quả, không phải một nguyên nhân, của đặc tính của thơ hiện đại.” Đặc tính mà Schwartz muốn chỉ ra, là sự khó đọc của nó (theo nghĩa mà Henry James nói tới). Trong tờ *Partisan Review*, năm 1949, Schwartz viết thêm, “Bất kì ai muốn hiểu thơ hiện đại phải bỏ công sức nhọc nhằn cỡ nửa công sức để học một ngoại ngữ, hoặc để có được một kĩ năng mới, hoặc để giỏi chơi bài brít.” Nhưng thực ra, trừ một ngoại lệ đặc biệt (người ta nghĩ ngay tới sự tối tăm trong nhiều bài thơ của John Ashbery), thơ đương đại không phải ngày càng tăng mà là càng giảm sự khó đọc, thế nhưng vẫn không có người đọc.

Nếu Delmore Schwartz trách cứ sự tối tăm của thơ hiện đại là do nó khó đọc, thì Randall Jarrell, trong bài thuyết trình tại đại học Harvard có tựa đề “Sự Tối tăm của Nhà thơ”, lại đổ lỗi cho nền văn hóa của đất nước. Jarrell nói “Nhà thơ hiện sống trong một thế giới ở đó tất cả báo, tạp chí, sách, phim ảnh, truyền thanh truyền hình thay đều triệt hủy nơi rất nhiều người chính cái khả năng thấu hiểu bất kì thể loại thơ, nghệ thuật đích thực nào.” Trong những năm gần đây, các nhà thơ đi thêm một bước xa hơn để trách cứ nước Mĩ vì khuynh hướng phản tri thức và phản nghệ thuật trong sinh hoạt của đất nước nói chung. John Berryman từng nói với Eileen Simpson, bà vợ đầu tiên của ông, rằng “Pushkin đã có thể trồng cây vào những công nhân ngành đường sắt vì họ hiểu được thơ ông. *Hãy nghĩ về điều đó!* Còn nay ở Mĩ thì có ai đọc thơ?” Có người còn khẳng định là các trường tiểu học, trung học và cao trung ở Mĩ đã giảng dạy sai lạc về thơ. Đôi khi những nhà xuất bản lớn cũng bị trách cứ vì hiếm khi chịu ấn hành những tác phẩm thơ. Nói chung thì chủ nghĩa tư bản cũng phải

gánh chịu một phần trách nhiệm, một phần vì đã khuyến khích việc bán sách theo đường lối kinh tế thị trường, phần khác vì đã sai lầm khi đề cao những mẫu mực: Có loại xứ sở nào ở đó Lee Iacocca lại được biết tới nhiều hơn là A. R. Ammons? **

Tóm lại, mọi thứ, chỉ trừ nước uống, đều bị trách cứ.

Một số nhà thơ lại chỉ trích chính cái nguồn mạch đã nuôi dưỡng họ: họ trách cứ những trường đại học, họ lập luận rằng do sự xuất hiện của quá nhiều chương trình dạy viết-sáng-tác, nhiều nhà thơ đã tạo dựng nhóm người đọc riêng của họ như một trường phái riêng, nuôi dưỡng người đọc chỉ bằng những món ăn tinh thần hợp với khẩu vị của họ, khiến người đọc đòi hỏi rất ít nơi họ, trong khi điều cần thiết đối với nhà thơ là phải duy trì được tham vọng của chính mình về mặt chữ nghĩa. (Một nhà thơ và cũng có giảng dạy về thơ là Greg Kuzma đã viết rằng “Trong vòng năm năm nữa thôi, là sẽ có chương trình dạy viết-sáng-tác sẵn có cho bất kì người nào ở bất kì nơi đâu trên nước Mĩ, cách nhà không xa và lái xe đi về an toàn.”). [chữ *inbred*: có tổ tiên là những người closely related. Giao phối của cùng một giống giống.] Cũng theo lập luận vừa nói trên, những chương trình dạy viết-sáng-tác *không chỉ* sản sinh ra quá nhiều người tưởng mình là nhà thơ, nhiều nhà thơ mà đất nước Mĩ này hoặc đất nước nào khác cần có, *mà*, thông qua bầu không khí mang tính cổ vũ và phần nào mang tính trị liệu của những xưởng dạy viết lách nói chung, *chúng còn* hạ thấp cái chuẩn mực vốn là cao của việc viết lách – với bất kì ai quan tâm tới thơ thì chuẩn mực cao là đòi hỏi nghiêm chỉnh duy nhất về thơ.

Từ một điểm nhìn ở mức cao hơn và có tính lịch sử hơn, có những người khẳng định rằng với thơ thì cuộc chơi đã chấm dứt cùng với sự xuất hiện của chủ nghĩa lãng mạn, là chủ nghĩa giữ lại những đề tài lớn dành cho thơ nhưng lại xem xét chúng thông qua một bộ lọc là bản ngã, cái tôi của nhà thơ – trong khi, vẫn theo luận cứ này, những đề tài lớn đã qua đi và tất cả những gì còn lại dành cho thơ chỉ là một chủ thể tính xanh xao. Nhà phê bình nổi tiếng Yvor Winters đã viết: “Với sự triển khai của lí thuyết lãng mạn trong các thế kỉ 18, 19, và 20, đã có một khuynh hướng ngày càng mạnh nhằm trấn áp phần lí tính trong thơ và cố hết sức nhằm cô lập phần cảm tính.” Điều này là một sai lầm trầm trọng, ít nhất là đối với những người muốn xem thơ như phương tiện truyền bá chân lí và như kho chứa những ý tưởng và những kiến giải cũng hữu ích như bất kì kho chứa nào từng được con người phát minh ra. Christopher Clausen, tác giả cuốn sách nhỏ tuyệt vời *The Place of Poetry, Two Centuries of an Art in Crisis* (Vị trí của Thơ, Hai Thế kỉ của một Nghệ thuật trong Cơn khủng hoảng) đã nhấn mạnh điểm này khi ông viết: “Kể từ khi khoa học nổi lên như thành tựu ưu việt về mặt tri thức, thì các nhà thơ càng cho thấy là họ không thể ngang bằng với các nhà khoa học trong việc khẳng định nhằm làm sáng tỏ những vấn đề mà nền văn minh phương Tây (có lẽ đã sai lầm khi) coi là quan trọng hơn cả, hoặc trong việc hợp nhất và đúc kết những kết luận của những đối thủ của họ.”

Phạm Kiều Tùng dịch

(Còn tiếp)

Chú thích

* Họ không ăn bận tươm tất (những luật sư, bác sĩ ... luôn luôn ăn bận theo đúng chức năng nghề nghiệp, nhưng những nhà thơ thì ăn mặc không có gì là chuyên nghiệp, quần jean áo sơ mi, ăn mặc xuề xòa.

** Lee Iacocca là một nhà doanh nghiệp, là chủ tịch và là CEO của hãng xe hơi Chrysler từ 1978; Archie Randolph Ammons (1926-2001) là nhà thơ Mĩ, đoạt hai giải National Book Award về Thơ: năm 1973 và 1993.

William Carlos Williams
PEASANT WEDDING

Pour the wine bridegroom
where before you the
bride is enthroned her hair

loose at her temples a head
of ripe wheat is on
the wall beside her the

guests seated at long tables
the bagpipers are ready
there is a hound under

the table the bearded Mayor
is present women in their
starched headgear are

gabbing all but the bride
hands folded in her
lap is awkwardly silent simple

dishes are being served
clabber and what not
from a trestle made of an

unhinged barn door by two
helpers one in a red
coat a spoon in his hatband.

Tom Riordan
UNTITLED

we admire the near-delicacy
with which a red-tailed hawk
tears out the choicest tidbits
from inside a killed rat's pelt

until there's nothing else worth
ripping off and wriggling down
and it heaves the ransacked
carcass up and wolfs it whole

ĐÁM CƯỚI QUÊ

Rót rượu chú rể đầu trước mặt
anh cô dâu được đăng quang tóc
lòa xòa hai bên thái dương cái

nón gắn kết nhánh lúa mì
chín vàng treo trên tường bên cạnh
cô khách ngồi nơi những chiếc bàn

dài những người thổi kèn túi sẵn
sàng con chó dưới gầm bàn ngoài
Thị trường có râu hiện diện những

người đàn bà mang khăn trùm đầu
hồ cứng đang lép bép trừ cô
dâu ngồi bó gối yên lặng ngượng

nhịu những đĩa thức ăn đơn giản
được phục vụ với sữa chua và
các thứ khác cùng loại từ một

dàn khung làm bằng cánh cửa nhà
kho được tháo rời bởi hai người
phụ việc một mặc áo khoác đồ

đội chiếc nón có giải băng trên
cắm một chiếc muồm.

VÔ ĐỀ

chúng ta thán phục cách con chim
ung đuôi đỏ gần như khéo léo
giật những miếng ngon nhất bên trong
bộ da của con chuột bị giết

cho đến khi không còn gì nữa
thì xé toạc và nuốt và kéo
cái xác chết không còn gì lên
xoi ngấu nghiền hết cả bộ da

Khế Iêm dịch

Chú thích: Chủ đề hai bài thơ, một của nhà thơ William Carlos Williams (1883-1963), thuộc về một thế hệ đã qua, và một của nhà thơ trung niên, đương thời, Tom Riordan, đều nói về cuộc sống đời thường, một đám cưới quê và cảnh con chim ung đang ăn bữa ăn của loài chim.